TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 25-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nghiêm

2. Ông Huỳnh Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: P), sinh năm 1992; nơi sinh: huyện M1, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã G, huyện M1, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Thiềm Thị N; vợ: Nguyễn Thị Y; con: có 01 người, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2021 (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Trần T2 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp bị hại:*

1/ Ông Trần Văn N1, sinh năm: 1964; nơi cư trú: ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2/ Bà Hồ Thị T3, sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3/ Bà Lê Thị Kim N2, sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp P3, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH T4;

Địa chỉ: Số 645, Quốc lộ xx, Khu phố y, Phường H3, thành phố T6, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K; địa chỉ: Số 220/50A/55C, đường X, Phường zz, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2021 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Kim H4, sinh năm 1965; nơi cư trú: khóm C, Phường y, thị xã V Châu, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Đặng Văn K1; địa chỉ: ấp Phương Hòa 3, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2/ Ông Trần Văn C1; địa chỉ: ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3/ Ông Võ Đông P1; địa chỉ: ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

4/ Ông Võ Hoài H1; địa chỉ: ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

5/ Ông Trần Hoàng T5; địa chỉ: ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe ôtô tải biển số 51C-362.69 chở phụ tùng máy gặt từ Công ty TNHH T4, địa chỉ: Số 645 Quốc lộ xx, Khu phố y, phường H3, thành phố T6, Thành phố Hồ Chí Minh về Bạc Liêu để giao cho khách hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2020, khi T điều khiển xe đi trên Quản lộ P4 thuộc ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng với tốc độ khoảng 60km/h theo lề bên phải hướng đi. Do T ngủ gật, thiếu quan sát nên khi phát hiện ông Trần T2 đang đi bộ sát lề lộ nhựa theo chiều ngược lại thì khoảng cách chỉ còn khoảng 5 mét, T xử lý tình huống không kịp nên xe ôtô tải biển số 51C-362.69 do T điều khiển đụng vào ông Trần T2. Hậu quả làm ông Trần T2 tử vong, còn T bị trầy xước da vùng cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 206/PY.PC09 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân nạn nhân Trần T2, sinh năm 1988, cư trú: ấp P3, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng chết do vỡ hộp sọ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có tạm giữ đồ vật liên quan đến vụ án và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, bao gồm:

+ 01 (Một) Xe ôtô tải có mui biển số 51C-362.69 nhãn hiệu HUYNDAI, số máy D4DBD543855, số khung KMFGA17BPEC232994 màu sơn xanh.

+ 01 (Một) Xe môtô biển số 51K5-7857 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen xám, số máy C09E-6654494, số khung Y-835646.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 306586;

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số 0771662;

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1903095299;

+ 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 365926405 tên Nguyễn Văn T.

Đồ vật và vật chứng bị thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú chờ xử lý, gồm: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Văn T;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Công ty TNHH T4 đã hỗ trợ khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Trần T2 số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo T tác động người thân khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại bà Lê Thị Kim N2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng, không bao gồm số tiền 60.000.000 đồng đã nhận khắc phục trước.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS.MT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các đại diện hợp pháp bị hại. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo ở bên ngoài để lao động kiếm tiền khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại.

Các đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận trong quá trình điều tra và đến trước thời điểm xét xử người thân của bị cáo T và Công ty TNHH T4 đã hỗ trợ khắc phục hậu quả được tổng số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Các đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T và bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 tiếp tục bồi thường khoản tổn thất tinh thần bằng 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền cấp dưỡng một lần cho 02 (hai) con chưa thành niên của bị hại T2 là cháu Trần Lê Minh K2, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2014 và cháu Trần Ngọc Lan K3, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016 với số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 trình bày trong quá trình điều tra và trước khi vụ án đưa ra xét xử thì Công ty TNHH T4 đã hỗ trợ khắc phục thiệt hại các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại được số tiền 65.000.0000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), nay Công ty

TNHH T4 thống nhất tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại khoảng tiền tổn thất tinh là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Đồng thời, Công ty TNHH T4 không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền Công ty TNHH T4 bồi thường cho gia đình bị hại và cũng không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Kim H4 vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai trình bày không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà ông H4 đã nộp khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự thỏa thuận của các đại diện hợp pháp bị hại với bị cáo và bị đơn dân sự, buộc bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp bị hại số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiền cấp dưỡng một lần cho 02 (hai) con chưa thành niên của bị hại T2 với số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Văn T.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đối với Công ty TNHH T4, trong quá trình điều tra và truy tố xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Công ty TNHH T4 là bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 64 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Kim H4 và người làm chứng Võ Hoài H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng này đã có lời khai,

nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các đại diện hợp pháp bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2020, được sự phân công của Công ty TNHH T4, bị cáo T điều khiển xe ôtô tải biển số 51C-362.69 chở phụ tùng máy gặt từ Công ty TNHH T4, địa chỉ: Số 645 Quốc lộ xx, Khu phố y, phường H3, thành phố T6, Thành phố Hồ Chí Minh về Bạc Liêu để giao cho khách hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị cáo T điều khiển xe ôtô tải biển số 51C-362.69 đi trên Quản lộ P4 thuộc ấp P2, xã H2, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng với tốc độ khoảng 60km/h theo lề bên phải của hướng đi. Do ngủ gật, thiếu quan sát nên bị cáo T không phát hiện bị hại Trần T2 đang đi bộ trong lề theo chiều ngược lại, khi bị cáo T thấy bị hại Trần T2 thì khoảng cách chỉ còn khoảng 5 mét, bị cáo T không kịp điều khiển xe tránh bị hại Trần T2 nên phần đầu bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-362.69 do bị cáo T điều khiển đụng vào bị hại Trần T2, hậu quả làm cho bị hại Trần T2 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người;..."*. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và là người có giấy phép lái xe hạng C, nhưng khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông bị cáo đã ngủ gật, không

chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn làm cho bị hại Trần T2 tử vong. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đồng thời gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và luôn tỏ thái độ ăn năn hối cãi; bị cáo tác động người thân bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại; trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo T có cha là ông Nguyễn Văn Thạnh tham gia cách mạng và tại phiên tòa được các đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt, bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội là có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo T hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì ngoài nghề tài xế lái xe thì bị cáo không có chức vụ, không có hành nghề hay làm công việc nào khác để làm nguồn thu nhập cho cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T là người làm công cho Công ty TNHH T4, theo hợp đồng lao động với công việc chính tài xế. Trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, bị cáo T đã gây thiệt hại về tính mạng cho người khác nên Công ty TNHH T4 là pháp nhân, đồng thời còn là chủ sở hữu của nguồn nguy hiểm cao độ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa các đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo T và đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 đã thống nhất tự thỏa thuận các khoản bồi thường. Trong đó, bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 tiếp tục bồi thường về tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp bị

hại số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiền cấp dưỡng một lần cho 02 (hai) con chưa thành niên của bị hại T2 với số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo T và đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận là có căn cứ chấp nhận.

[9] Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 trình bày Công ty TNHH T4 không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền Công ty TNHH T4 bồi thường cho gia đình bị hại và cũng không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Kim H4, trong quá trình điều tra, truy tố có trình bày không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà ông H4 đã nộp khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Văn T đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu đối với: 01 (Một) Xe ôtô tải có mui biển số 51C-362.69 nhãn hiệu HUYNDAI, số máy D4DBD543855, số khung KMFGA17BPEC232994 màu sơn xanh; 01 (Một) Xe môtô biển số 51K5-7857 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen xám, số máy C09E-6654494, số khung Y-835646; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 306586; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số 0771662; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1903095299; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 365926405 tên Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T và bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 292, Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2

Điều 51; Điều 38; Điều 65 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591, 597 và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, điểm c, điểm f khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là P) phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là P) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25 tháng 6 năm 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện M1, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc Công ty TNHH T4 phải bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn N1, bà Hồ Thị T3 và bà Lê Thị Kim N2 khoản tiền tổn thất về tinh thần là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng);

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là P) phải bồi thường một lần cho bà Lê Thị Kim N2 khoản tiền cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chưa thành niên của bị hại Trần T2 là cháu Trần Lê Minh K2, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2014 và cháu Trần Ngọc Lan K3, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016 số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là P) 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, tên Nguyễn Văn T.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác là P) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Buộc Công ty TNHH T4 phải nộp 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi Cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Luân